

BỘ TƯ PHÁP-BỘ TÀI
CHÍNH
SỐ: 1-TTLT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1984

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ TƯ PHÁP - TÀI CHÍNH SỐ 1-TTLT NGÀY 25-1-1984 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 46-HĐBT NGÀY 10-5-1983 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG QUY ĐỊNH VIỆC XỬ LÝ BẰNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH CÁC HÀNH VI ĐÀU CƠ, BUÔN LẬU, LÀM HÀNG GIẢ, KINH DOANH TRÁI PHÉP.

Thi hành Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng bộ trưởng quy định việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, sau khi nhất trí với các ngành có liên quan, liên Bộ Tư pháp - Tài chính hướng dẫn về thẩm quyền xử lý, giải quyết tang vật phạm pháp và chi trả tiền thưởng cho những người có thành tích phát hiện, truy bắt vụ vi phạm như sau:

PHẦN I

THẨM QUYỀN XỬ LÝ CÁC VỤ VI PHẠM

I. ĐỐI VỚI CÁC LOẠI VI PHẠM ĐÃ CÓ VĂN BẢN HIỆN HÀNH CỦA NHÀ NƯỚC QUY ĐỊNH CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XỬ LÝ

Đối với các vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ trái phép vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ trong nội địa; buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển trái phép lâm sản; buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển trái phép hàng hoá ngoại hối qua biên giới; vi phạm pháp luật thuế công thương nghiệp, đã có văn bản hiện hành quy định cơ quan có thẩm quyền xử lý thì nay thẩm quyền xử lý vẫn thuộc về các cơ quan ấy. Nhưng về hình thức xử phạt và mức xử phạt mà các cơ quan nói trên áp dụng phải căn cứ vào những quy định của Nghị định số 46-HĐBT như hướng dẫn dưới đây.

1. Đối với các vụ vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ trái phép (ở nội địa) vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nói ở điều 5 Nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (dưới đây gọi tắt là huyện) xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 5000 đồng;
- Ủy ban nhân dân huyện xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng;
- Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh) xử lý các vụ vi phạm có giá trị hàng phạm pháp dưới 15.000 đồng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vụ vi phạm có giá trị hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

b) Biện pháp xử phạt:

Tất cả các cấp có thẩm quyền nói trên có quyền xử phạt như sau:

- Tịch thu toàn bộ tang vật phạm pháp và phương tiện mà người vi phạm chuyên dùng để cất giấu, vận chuyển hàng phạm pháp:
- Phạt tiền từ 1 đến 2 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là vi phạm lần đầu.
- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là tái phạm.
- Ngoài các biện pháp xử phạt trên, Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh còn có quyền quyết định thu hồi có thời hạn hoặc không thời hạn giấy phép kinh doanh.

2. Đối với các vụ vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ trái phép (ở nội địa) các loại ngoại tệ, chứng từ, giấy tờ có giá trị ngoại tệ do ngân hàng phát hành nói ở điều 5 Nghị định số 46-HĐBT thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước huyện xử lý các vụ vi phạm có trị giá ngoại tệ phạm pháp dưới 5000 đồng (tính theo tỷ giá trên thị trường không có tổ chức)
- Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá ngoại tệ phạm pháp dưới 20.000 đồng (tính theo tỉ giá trên thị trường không có tổ chức)

b) Biện pháp xử phạt:

- Tịch thu toàn bộ tang vật phạm pháp và phương tiện mà người vi phạm chuyên dùng để cất giấu, vận chuyển tang vật phạm pháp:
- Phạt tiền từ 1 đến 2 lần trị giá ngoại tệ phạm pháp nếu là vi phạm lần đầu.

- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá ngoại tệ phạm pháp nếu là tái phạm. - Nếu thấy cần thu hồi giấy phép kinh doanh của người vi phạm thì phải đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định.

3. Đối với các vụ vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại lâm sản nói ở điều 5 Nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Trưởng hạt kiểm lâm nhân dân hoặc kiểm soát lâm sản xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.

- Chi cục trưởng kiểm lâm nhân dân hoặc trưởng hạt kiểm lâm nhân dân tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

b) Biện pháp xử phạt:

- Tịch thu toàn bộ hàng phạm pháp và phương tiện mà người vi phạm chuyên dùng để cất giấu, vận chuyển hàng phạm pháp:

- Phạt tiền từ 1 đến 2 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là vi phạm lần đầu.

- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là tái phạm.

- Thu hồi giấy phép khai thác vận chuyển lâm sản hoặc giấy tờ có giá trị phân phối lâm sản của người vi phạm.

Nếu thấy cần thu hồi giấy phép kinh doanh của người vi phạm thì phải đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xét, quyết định.

4. Đối với các vi phạm nhỏ về buôn lậu, hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá ngoại hối (gồm vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ, giấy tờ có giá trị ngoại tệ) qua biên giới bằng đường bộ, đường thủy, đường không, đường bưu điện quốc tế nói ở Điều 5 Nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Trưởng trạm hải quan, chi cục trưởng hải quan cửa khẩu xử lý các vụ vi phạm thủ tục hải quan không có dụng ý buôn lậu có trị giá hàng phạm pháp dưới 1000 đồng.

- Phân cục trưởng, chi cục trưởng hải quan tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.

- Cục trưởng cục hải quan xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

b) Biện pháp xử phạt:

Trưởng trạm hải quan, chỉ cục trưởng hải quan cửa khẩu có quyền cảnh cáo người vi phạm (không có quyền phạt tiền và tịch thu hàng).

Phân cục trưởng, chỉ cục trưởng hải quan tỉnh và cục trưởng cục hải quan có quyền xử phạt như sau:

- Tịch thu toàn bộ hàng phạm pháp và phương tiện mà người vi phạm chuyên dùng để cất giấu, vận chuyển hàng phạm pháp:
- Phạt tiền từ 1 đến 2 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là vi phạm lần đầu.
- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là tái phạm.

5. Đối với các vụ vi phạm pháp luật về thuế công thương nghiệp nói ở điều 8 nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử phạt và các biện pháp xử phạt được thực hiện theo quy định của Điều 6 và Điều 8 Pháp lệnh ngày 26-2-1983 sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp.

6. Đối với các vụ thu lợi do đầu cơ nâng giá cao hơn giá niêm yết nói ở Điều 7 Nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử phạt và biện pháp xử phạt được thực hiện theo quy định của Điều 8 Nghị định số 19-HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp.

Biện pháp xử phạt thu hồi lợi tức đầu cơ nâng giá nói trên không loại trừ việc xử phạt về kinh doanh trái phép nói ở Điều 7 Nghị định số 46-HĐBT được hướng dẫn ở mục II, phần I trong thông tư này.

II. ĐỐI VỚI CÁC LOẠI VI PHẠM KHÁC VỀ ĐẦU CƠ,
BUÔN LẬU LÀM HÀNG GIẢ

Đối với các loại vi phạm về đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả mà văn bản hiện hành chưa quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền xử lý thì nay xác định thẩm quyền xử lý thuộc về cơ quan có thẩm quyền chung là Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh. Những vụ vi phạm thuộc loại nói trên, do bất kỳ đơn vị kiểm soát thuộc ngành nào hoặc tổ chức nào phát hiện, bắt giữ đều phải chuyển lên Ủy ban nhân dân huyện hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý. Phòng thương nghiệp huyện và Sở thương nghiệp tỉnh với chức năng giúp Ủy ban nhân dân cấp mình thống nhất quản lý thị trường nội địa, có nhiệm vụ tiếp nhận các vụ vi phạm nói trên và thu thập các tang vật, bằng chứng, tài liệu cần thiết cho việc xử lý của Ủy ban nhân dân.

1. Đối với các vụ vi phạm nhỏ về buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển trái phép các loại vật tư, hàng hoá Nhà nước cấm tư nhân buôn bán, tàng trữ (trừ các loại vàng, bạc, kim khí quý, ngoại tệ, lâm sản) nói ở Điều 5 Nghị định 46-HĐBT, thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Ủy ban nhân dân huyện xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.
- Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

b) Biện pháp xử phạt:

- Tịch thu toàn bộ hàng phạm pháp và phương tiện mà người vi phạm chuyên dùng để cất giấu, vận chuyển hàng phạm pháp.
- Phạt tiền từ 1 đến 2 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là vi phạm lần đầu.
- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp nếu là tái phạm.
- Thu hồi có thời hạn hoặc không thời hạn giấy phép kinh doanh.

2. Đối với các vụ vi phạm nhỏ về đầu cơ vật tư, hàng hoá hoặc các loại tem phiếu, vé giấy tờ có giá trị phân phối hàng hoá hay cung ứng dịch vụ nói ở Điều 4 Nghị định số 46-HĐBT, thẩm quyền xử lý quy định như sau:

a) Các cấp có thẩm quyền:

- Ủy ban nhân dân huyện xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.
- Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vụ vi phạm có trị giá hàng phạm pháp dưới 20.000 đồng.

b) Biện pháp xử phạt:

- Phạt tiền từ 3 đến 5 lần trị giá hàng phạm pháp.
- Trưng mua toàn bộ hàng phạm pháp theo giá thu mua của nhà nước đối với mặt hàng đó nếu là vi phạm lần đầu, hàng phạm pháp không thuộc diện cấm tư nhân kinh doanh và trị giá hàng phạm pháp dưới 10.000 đồng.
- Nếu hàng phạm pháp không thuộc diện cấm tư nhân kinh doanh nhưng trị giá từ 10.000 đồng trở lên thì Ủy ban nhân dân tỉnh có quyền tịch thu.
- Tịch thu toàn bộ hàng phạm pháp nếu là tái phạm, hoặc hàng phạm pháp thuộc diện cấm tư nhân kinh doanh, hoặc hàng phạm pháp là tem, phiếu, vé, giấy tờ có giá trị phân phối hàng hoá hay cung ứng dịch vụ.
- Thu hồi có thời hạn hoặc không thời hạn giấy phép kinh doanh.